

## GIÁO DỤC QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

**ThS. Phạm Thị Thuý Hằng, PGS.TS. Phan Minh Tiển**

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: [pham\\_thuyhang2001@yahoo.com](mailto:pham_thuyhang2001@yahoo.com)

**Tóm tắt:** Việc thực thi Luật sở hữu trí tuệ ở nước ta còn nhiều hạn chế, tình trạng xâm phạm Quyền sở hữu trí tuệ diễn ra khá phổ biến và ngày càng phức tạp, trên thực tế, hoạt động giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ cho cộng đồng nói chung và cho học sinh – sinh viên hầu như chưa được quan tâm đúng mức. Bài viết đề cập đến vấn đề giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên Sư phạm thông qua hoạt động trải nghiệm - một hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới nhằm nâng cao hiểu biết về Quyền sở hữu trí tuệ, có ý thức bảo vệ tài sản trí tuệ của bản thân và tôn trọng tài sản trí tuệ của người khác, biết khai thác hợp pháp các sáng tạo đó đồng thời phải triển khai năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên sư phạm - giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động trải nghiệm

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã mang lại những thành tựu vĩ đại, tạo điều kiện để từng bước hình thành một nền kinh tế mới – nền kinh tế tri thức (knowledge economy), trong đó hàm lượng trí tuệ trở thành một nguồn lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ nền kinh tế, là yếu tố quyết định các sản phẩm, dịch vụ của toàn xã hội. Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, vấn đề sở hữu trí tuệ (SHTT) là một đòi hỏi cấp thiết nhằm điều chỉnh các quan hệ về sở hữu tài sản trí tuệ, là công cụ đặc lực đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Các chuyên gia của tổ chức SHTT thế giới (WIPO - World Intellectual Property Organization) đã đưa ra nhận định: “SHTT là một công cụ có khả năng phát triển kinh tế và tạo ra của cải chưa được sử dụng với hiệu quả tối ưu tại tất cả các nước, đặc biệt là trong thế giới đang phát triển” [10]. Như vậy có thể thấy rằng, tầm quan trọng của SHTT ngày nay đã vượt qua khỏi việc bảo hộ một cách đơn thuần các sáng tạo trí tuệ và trở thành một lĩnh vực vô cùng năng động đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống văn hoá, kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Với tư cách là những yếu tố cấu thành của xã hội hiện đại, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, trường đại học (ĐH), cao đẳng cũng không nằm ngoài sự tác động trực tiếp của hệ thống SHTT [1].

Ngày 20/11/2009 đề án “*Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*” đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1928/QĐ-Tg [6], vì vậy, việc giáo dục để sinh viên (SV) hiểu biết, tôn trọng pháp luật, hành động theo pháp luật là một việc làm cần thiết, trong đó giáo dục Quyền SHTT cho SV là một nội dung không thể thiếu, mang tính giáo dục sâu sắc, mang ý nghĩa xã hội và quốc tế to lớn đòi hỏi những người làm trong

---

công tác giáo dục phải có trách nhiệm nghiên cứu, tìm kiếm phương hướng phổ biến và nâng cao nhận thức về Quyền SHTT cho SV, đồng thời cũng là vai trò đặc biệt quan trọng của trường ĐH trong việc triển khai chính sách của Nhà nước về đào tạo, phổ biến, nâng cao kiến thức và nhận thức của cá nhân và tổ chức trong xã hội về SHTT. Tuy nhiên, trên thực tế, ngay cả trong môi trường giáo dục ĐH – nơi được xem là một trong những cái nôi sinh ra các thành quả sáng tạo cần được bảo hộ Quyền SHTT, nơi sử dụng nhiều đối tượng được bảo hộ Quyền SHTT lại là nơi dễ dẫn đến xâm phạm quyền SHTT, nguyên nhân không nhỏ đến từ việc giáo dục Quyền SHTT cho SV hầu như chưa được quan tâm đúng mức tại các trường ĐH ở Việt Nam. Việc hiểu biết về Quyền SHTT sẽ giúp cho SV biết bảo vệ tài sản trí tuệ của bản thân, tôn trọng tài sản trí tuệ của người khác, đặc biệt là đối với SV Sư phạm đó chính là cơ sở để những nhà giáo tương lai làm tốt vai trò, chức năng là người đào tạo thế hệ mới, thế hệ tương lai cho dân tộc có nhận thức đúng đắn, thái độ phù hợp và hành vi tích cực đối với vấn đề bảo vệ quyền SHTT.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) đã chính thức trở thành một trong 3 thành phần chính của chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam sau năm 2015, đó là: hệ thống các năng lực cốt lõi; các lĩnh vực học tập và hoạt động giáo dục [2]. Đồng thời, HĐTN cũng là một trong các nội dung cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông. Việc đưa HĐTN vào chương trình giáo dục sẽ đưa đến điều tất yếu là: cần phải phát triển năng lực thiết kế chương trình HĐTN cho GV phổ thông. Mặt khác, HĐTN được thực hiện trong nhà trường khiến cho nội dung giáo dục không còn khô cứng và bó hẹp trong sách vở mà gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội, là con đường gắn kết lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động, góp phần phát triển phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị, kỹ năng sống, niềm tin đúng đắn ở người học, hình thành những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại. HĐTN là con đường để phát triển toàn diện nhân cách người học, đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông ở Việt Nam, là hình thức giáo dục mang lại ý nghĩa thiết thực để nâng cao hiệu quả giáo dục Quyền SHTT cho HS-SV trong nhà trường.

## **2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Sự cần thiết phải giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên sư phạm**

#### **2.1.1. Giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ**

Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) đưa ra khái niệm về Quyền SHTT - Quyền đối với các tài sản trí tuệ - đồng thời chỉ ra các đối tượng được bảo hộ của SHTT, bao gồm: Các công trình văn học, nghệ thuật và khoa học; Các cuộc trình diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm, chương trình phát thanh truyền hình; Các phát minh trong mọi lĩnh vực do nỗ lực của con người; Các khám phá khoa học; Các kiểu dáng công nghiệp; Các nhãn hiệu thương mại của hàng hoá, dịch vụ, tên và thiết kế thương mại; Sự bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh; Tất cả các quyền khác bắt nguồn từ hoạt động tư duy sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học, nghệ thuật [9]. Các đối tượng được bảo hộ bởi Quyền SHTT được quy định cụ thể tùy theo pháp luật của mỗi quốc gia.

Theo Luật SHTT Việt Nam 2005, tại khoản 1 điều 4 của Luật SHTT đã định nghĩa: “Quyền SHTT là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng” [7].

Hay hiểu cách khác, Quyền SHTT là các quyền đối với tài sản vô hình là thành quả của lao động sáng tạo, hay uy tín kinh doanh của các chủ thể được pháp luật quy định bảo hộ. Như vậy, Quyền SHTT là quyền hợp pháp cá nhân, pháp nhân đối với các sản phẩm trí tuệ do con người sáng tạo, đó là độc quyền được công nhận cho một người, một nhóm người hoặc một tổ chức, cho phép họ được sử dụng hay khai thác khía cạnh thương mại của một sản phẩm sáng tạo. Quyền SHTT nhằm bảo vệ người sáng tạo, những nhà sản xuất hàng hóa và dịch vụ trí tuệ khác nhau bằng cách trao cho họ những quyền bị khống chế và thời hạn để kiểm soát việc sử dụng những sản phẩm nhằm đảm bảo cho người sáng tạo có thể khai thác giá trị kinh tế từ các sản phẩm sáng tạo của mình để bù đắp lại công lao sáng tạo.

Quá trình giáo dục Quyền SHTT là hoạt động có mục đích, có tổ chức giữa nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm hình thành nhận thức, thái độ và rèn luyện hành vi cho người được giáo dục phù hợp với Luật SHTT. Hay hiểu cách khác, giáo dục Quyền SHTT là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho người được giáo dục những quan điểm, niềm tin, giá trị, động cơ, thái độ, hành vi, thói quen phù hợp với những chuẩn mực, những quy định của Luật SHTT và làm phát triển nhân cách cho họ theo mục đích giáo dục của nhà trường [3]. Chủ thể của quá trình giáo dục SHTT là nhà giáo dục, gia đình và xã hội, đối tượng của quá trình này là thế hệ trẻ.

Bản chất của quá trình giáo dục Quyền SHTT là quá trình chuyển hoá một cách tích cực, tự giác các yêu cầu về việc thực thi Luật SHTT thành hành vi và thói quen hành vi trong cuộc sống, học tập, nghiên cứu đảm bảo đúng quy định Luật SHTT của người được giáo dục, đồng thời giúp người được giáo dục có ý thức bảo hộ quyền SHTT đối với sản phẩm trí tuệ của bản thân và không xâm phạm SHTT của người khác, mặt khác có ý thức loại bỏ những biểu hiện hành vi tiêu cực trong học tập, nghiên cứu như: quay cốp, gian lận trong thi cử, in sao chép bài giảng, tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học khi chưa có sự đồng ý của tác giả thông qua quá trình nhà giáo dục tổ chức các hoạt động và giao lưu cho người được tham gia, trong đó nhà giáo dục đóng vai trò chủ đạo và người được giáo dục giữ vai trò chủ động.

### ***2.1.2. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ***

Mục đích của quá trình giáo dục Quyền SHTT hướng tới là hình thành nhận thức, thái độ và hành vi ở người được giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu của Luật SHTT. Để thực hiện được mục đích trên, quá trình giáo dục Quyền SHTT phải hoàn thành những nhiệm vụ nhất định:

- Tổ chức hình thành và phát triển ở người được giáo dục ý thức cá nhân về các chuẩn mực, các quy định của Luật SHTT.

- Tổ chức hình thành và phát triển ở người được giáo dục cảm xúc, tình cảm tích cực nhằm thúc đẩy cá nhân chuyển hóa ý thức về các chuẩn mực của Luật SHTT thành hành vi và thói quen thực thi Luật SHTT.

- Tổ chức hình thành và phát triển ở người được giáo dục hệ thống hành vi phù hợp với các chuẩn mực, các quy định của Luật SHTT, đồng thời còn tổ chức cho họ tự lặp đi lặp lại hệ thống hành vi thành thói quen bền vững, gắn bó mật thiết với nhu cầu tích cực của cá nhân về SHTT.

---

Các nhiệm vụ trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, thống nhất với nhau và hỗ trợ cho nhau, việc thực hiện tốt các nhiệm vụ này đồng nghĩa với việc quá trình giáo dục Quyền SHTT cho người được giáo dục đạt kết quả mong đợi.

### ***2.1.3. Sự cần thiết giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên sư phạm***

Bảo vệ Quyền SHTT có ý nghĩa lớn lao và quan trọng, đó không chỉ đơn giản là bảo vệ một cá nhân hay bảo vệ một tổ chức nào đó, mà chính là bảo vệ nguồn tài nguyên trí tuệ (khác với nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn tài nguyên cơ bắp) - nguồn tài nguyên quan trọng nhất cho sự phát triển hùng mạnh của bất cứ quốc gia nào trong thời đại này. Ngày nay, SHTT không còn là “một khái niệm pháp lý mơ hồ” mà có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống văn hóa, xã hội... và thực sự trở thành “một công cụ đắc lực” để phát triển kinh tế [5], nhất là đối với nền kinh tế tri thức mà Việt Nam đang hướng tới, đây là một trong những điều kiện quan trọng giúp tạo ra, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ - một trong những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của các nền kinh tế trong tương lai.

Nhận thức rõ điều này, các quốc gia trong đó có Việt Nam đã và đang tạo mọi điều kiện, thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để khai thác tối đa những lợi ích mà sở hữu trí tuệ mang lại. Môi trường giáo dục, nhà trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc triển khai chính sách của Nhà nước về đào tạo, phổ biến, nâng cao kiến thức và nhận thức của cá nhân và tổ chức trong xã hội về SHTT. Vì vậy, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo cho SV ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường; trang bị các kiến thức để giúp các bạn nâng cao ý thức tôn trọng các sáng tạo của cá nhân và của cộng đồng; khai thác hợp pháp chính các sáng tạo đó; bảo vệ và chống xâm phạm quyền SHTT là nhiệm vụ cấp bách. Hơn nữa, trong bối cảnh tình hình xâm phạm quyền SHTT tại chính các trường ĐH vẫn diễn ra phổ biến, dưới nhiều hình thức đơn giản và dễ nhận thấy nhất là việc phô tô tài liệu, giáo trình, sách tham khảo tràn lan mà không có sự cho phép của chủ sở hữu; việc sao chép mà không trích dẫn nguồn trong hàng loạt tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, các công trình nghiên cứu khoa học cũng ngoài tầm kiểm soát..., những hiện tượng này đã và đang diễn ra thường xuyên khiến cho trường ĐH trở thành nơi xâm phạm Quyền SHTT phổ biến, điều này không chỉ làm giảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu của nhà trường mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của nhà trường.

Giáo dục tiến tới nâng cao nhận thức của xã hội và ý thức công dân về SHTT là giải pháp căn cơ nhất, chính giáo dục sẽ tạo cho người dân thói quen tôn trọng SHTT và thông lệ muốn có sản phẩm trí tuệ thì phải mua và thậm chí sẵn lòng mua với giá cao. Họ sẽ thanh thản và vui vẻ cảm thấy rằng bỏ tiền mua sản phẩm trí tuệ không phải chỉ là mua một sản phẩm hữu hình nào còn là mua danh dự, mua uy tín cho cá nhân mình, tổ chức mình. Với những con người đúng nghĩa như vậy, chúng ta sẽ xây dựng được một xã hội biết trân quý, tôn vinh những người có khả năng sáng tạo, sáng tác, sáng chế đồng thời biết lên án, phẫn nộ, biết tẩy chay, tiêu diệt những kẻ ăn cắp trí tuệ, ăn cắp sáng tạo. Nếu có giáo dục đúng nghĩa, chắc chắn một người khi biết mình không có khả năng sáng tạo thì cũng tự hiểu và tự ngăn cản mình, không cho mình lấy những gì không thuộc về mình, không nhận những gì không xứng đáng nhận [8]. Bảo vệ Quyền SHTT, do vậy, phải là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá một xã hội văn minh hay mờ mịt, là căn nguyên, nguồn gốc và động lực cho nền sáng tạo và sự phát triển.

Trong quá trình học tập, SV Sư phạm tiếp thu những tri thức lí luận gắn liền với việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm để trở thành những nhà giáo dục trong tương lai. Điều đó, đòi hỏi SV cần sáng tạo và linh hoạt trong việc tìm kiếm tri thức, sáng tạo trong vận dụng mô hình dạy học, sử dụng phương pháp dạy học, những tác phẩm văn học nghệ thuật, giáo trình, tạp chí... tuy nhiên, sự sáng tạo của người SV Sư phạm luôn đòi hỏi phải gắn liền với quyền tác giả, quyền liên quan đến tác phẩm trong luật SHTT quy định. Ngoài ra, có nhận thức và hiểu biết sâu sắc về SHTT, khi tham gia vào mọi hoạt động khác như học tập, rèn luyện, lao động, hoạt động xã hội, tình nguyện... sẽ hình thành trong SV những giá trị, chuẩn mực đạo đức phù hợp như tính trung thực, nghị lực, kiên nhẫn, độc lập, mặt khác, còn giúp SV có ý thức xây dựng lối sống đẹp, văn hóa, văn minh cho bản thân, gia đình, xã hội; luôn rèn luyện thói quen trong hành vi bảo vệ tài sản trí tuệ. Trên bình diện thực tiễn như vậy, đồng thời với khuynh hướng xây dựng nền văn hóa SHTT tại Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, trong đó nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các trường ĐH trong việc tạo dựng những yếu tố cần thiết góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho sự xây dựng và phát triển nền văn hóa SHTT, vì vậy, việc giáo dục Quyền SHTT, chống xâm phạm Quyền SHTT cần phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức của chính SV khi đang còn ngồi trên ghế nhà trường.

## **2.2. Giáo dục quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên sư phạm thông qua hoạt động trải nghiệm**

### **2.2.1. Hoạt động trải nghiệm**

Đã có nhiều cách diễn đạt khác nhau về HĐTN, tựu trung lại, các tác giả đều thống nhất rằng: HĐTN là hoạt động giáo dục có mục đích, có tổ chức, có ý thức tự giác, được tổ chức theo phương thức trải nghiệm nhằm phát triển toàn diện nhân cách đối tượng giáo dục.

Bản chất của HĐTN chính là hoạt động giáo dục theo nghĩa hẹp, được tổ chức theo phương thức trải nghiệm, nghĩa là: được tổ chức theo phương thức tạo điều kiện cho người học tham gia trực tiếp vào các loại hình hoạt động và giao lưu; nhằm hình thành và phát triển cho người học những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị và kỹ năng sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại - phát triển toàn diện nhân cách. Chính vì vậy trong nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức của hoạt động có thể mang dáng dấp của hoạt động giáo dục theo nghĩa hẹp, hoặc hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm. Tuy nhiên, điểm khác biệt giữa chúng chính là *cách làm, cách triển khai* hoạt động. Vậy nên, cần nhận thức đúng đắn về bản chất của HĐTN. Khi triển khai HĐTN cần chú trọng *thay đổi cách làm*, lấy việc tổ chức HĐTN làm phương thức triển khai, nhấn mạnh sự tham gia trực tiếp của người học vào hoạt động, từ đó giúp người học hình thành năng lực, phẩm chất, giá trị của nhân cách. Đồng thời, cần nhận thức rõ ràng việc tổ chức HĐTN là quá trình tổ chức các loại hình hoạt động giáo dục và các mối quan hệ giao tiếp phong phú, đa dạng cho người học theo phương thức trải nghiệm [2].

### **2.2.2. Nội dung giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ thông qua hoạt động trải nghiệm**

Hoạt động giáo dục ở nhà trường phổ thông hiện nay có nội dung rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục

---

môi trường, giáo dục phòng chống ma túy, giáo dục phòng chống HIV/AIDS và tệ nạn xã hội... Nội dung giáo dục quyền SHTT quy định hệ thống những chuẩn mực, quy định của Luật SHTT cần giáo dục cho người được giáo dục và chịu sự chi phối, phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục quyền SHTT, vì vậy, nội dung giáo dục quyền SHTT phải chứa đựng các thành phần liên quan đến Luật SHTT và chuyển tải các nội dung giáo dục quyền SHTT tương ứng đến với HS-SV, giúp HS-SV trang bị hệ thống kiến thức, bồi dưỡng tình cảm, rèn luyện kỹ năng, thói quen hành vi SHTT.

#### *Cơ sở lựa chọn nội dung giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ của sinh viên Sư phạm*

- Căn cứ vào Luật SHTT của Quốc hội Cộng hòa XHCN Việt Nam.

- Căn cứ vào yêu cầu đối với SV Sư phạm cần có những hiểu biết căn bản nhất về Luật SHTT, Quyền SHTT để bảo vệ sáng tạo trí tuệ của mình và không vi phạm SHTT của người khác. SV cần nắm một số nội dung cơ bản về Quyền SHTT để biết cách bảo vệ những thành quả sáng tạo của mình và không xâm phạm tài sản trí tuệ của người khác cũng như giáo dục cho các công dân tương lai của đất nước hiểu biết về vấn đề SHTT.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quy chế và kế hoạch tổ chức đào tạo của trường ĐHSP, một trong những chức năng quan trọng của trường ĐHSP là đào tạo giáo viên có chất lượng cao cho các cấp học, ngành học, việc đưa Luật SHTT vào nội dung giáo dục và thực hiện nội dung đó thông qua HĐTN cần góp phần thực hiện chức năng đó.

- Căn cứ vào đặc điểm của chuyên ngành đào tạo, tính chất riêng biệt lĩnh vực đào tạo và yêu cầu nghiên cứu của trường có thể mỗi Ngành/Khoa tự chọn cho mình nội dung đặc thù và nội dung Luật SHTT (Nội dung Luật SHTT bao gồm 6 phần, 18 chương, 222 điều, do đó, phải lựa chọn nội dung phù hợp với chuyên ngành đào tạo).

- Căn cứ vào thời gian tổ chức HĐTN, trong thời lượng của 1 buổi HĐTN cần thiết kế hoạt động phù hợp để SV có thể nắm được những nội dung Luật SHTT, Quyền SHTT cần thiết, gắn với lợi ích và thực tiễn hoạt động học tập, nghiên cứu của SV.

#### ***2.2.3. Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ [2]***

Phương pháp giáo dục quyền SHTT là những cách thức hoạt động thống nhất của nhà giáo dục và người được giáo dục nhằm giúp cho người được giáo dục chuyên hoá những chuẩn mực, quy định của Luật SHTT thành những hành vi, thói quen, vốn kinh nghiệm của cá nhân phù hợp với mục đích giáo dục quyền SHTT. Các phương pháp giáo dục quyền SHTT được thực hiện trong các hình thức giáo dục đa dạng ở trên lớp, trong trường và ngoài trường trên cơ sở hoạt động phối hợp thống nhất giữa các lực lượng giáo dục và đối tượng giáo dục, trong đó nhà giáo dục giữ vai trò chủ đạo, người được giáo dục giữ vai trò chủ động, tích cực, tự giác nhằm chiếm lĩnh và biến đổi vốn kiến thức về SHTT thành thói quen hành vi thực thi Luật SHTT.

##### ***2.2.3.1. Phương pháp tổ chức***

###### *Phương pháp giải quyết vấn đề*

Giải quyết vấn đề là một phương pháp giáo dục nhằm phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của HS-SV. HS-SV được đặt trong tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề giúp HS lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp.

Trong tổ chức HĐTN giáo dục Quyền SHTT, phương pháp giải quyết vấn đề thường được vận dụng khi HS phải phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

Phương pháp giải quyết vấn đề là một phương pháp quan trọng để phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS. Giải quyết vấn đề giúp HS có cách nhìn toàn diện hơn trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, trong cuộc sống hàng ngày. Để phương pháp này thành công thì vấn đề đưa ra phải sát với mục tiêu của hoạt động, kích thích HS tích cực tìm tòi cách giải quyết. Đối với tập thể lớp, khi giải quyết vấn đề phải coi trọng nguyên tắc tôn trọng và bình đẳng, tránh gây ra căng thẳng không có lợi cho việc giáo dục HS.

#### *Phương pháp sắm vai*

Sắm vai là phương pháp giáo dục giúp HS thực hành những cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định hoặc trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩ sáng tạo của các em. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước, mà HS tự xây dựng trong quá trình hoạt động.

Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một cách ứng xử cụ thể mà các em quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà quan trọng nhất là việc xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phân diễn ấy.

Sắm vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho HS. Thông qua sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của các em, kích lệ thay đổi thái độ và hành vi tôn trọng pháp luật SHTT theo hướng tích cực.

#### *Phương pháp làm việc nhóm*

Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức dạy học - giáo dục trong đó GV sắp xếp HS-SV thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp giữa các thành viên, mà theo đó HS trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm do nhà giáo dục đưa ra liên quan đến Quyền SHTT.

Trên đây là một số phương pháp cơ bản phù hợp với việc tổ chức các HĐTN cho HS-SV. Tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động cụ thể và tùy theo điều kiện cũng như khả năng của HS, chúng ta có thể lựa chọn một hay nhiều phương pháp. Điều quan trọng là các phương pháp được lựa chọn phải giúp cho việc phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo và phải khai thác tối đa kinh nghiệm của HS-SV.

### **2.2.3.2. Hình thức tổ chức**

#### *Câu lạc bộ*

---

Câu lạc bộ (CLB) là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm HS-SV cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các HS-SV với nhau và giữa HS-SV với thầy cô giáo, với những người lớn khác. Hoạt động của CLB tạo cơ hội để HS-SV được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của HS như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng chụp ảnh, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,... CLB là nơi để HS-SV được thực hành các quyền của mình như quyền được học tập, quyền được tự do kết giao và hiệp hội; quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,... Mỗi nhà trường đều có thể tổ chức nhiều CLB khác nhau cho các nhóm HS tham gia và cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho CLB về Quyền SHTT để việc tổ chức thực hiện đạt được hiệu quả giáo dục cao.

#### *Trò chơi*

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt, đối với HS-SV nói riêng, những trò chơi phù hợp nhiều khi có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”. Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

Một số trò chơi có thể tổ chức trong nhà trường là: Trò chơi học tập; Trò chơi vận động; Trò chơi khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập; Trò chơi mô phỏng game truyền hình như: Chiếc nón kỳ diệu, Đường lên đỉnh Olympia, Ai là triệu phú, Đấu trường 100, Rung chuông vàng,... Với các trò chơi mô phỏng game truyền hình nội dung rất phong phú đa dạng, vừa có thể thực hiện việc củng cố, khám phá kiến thức của tất cả các môn học vừa có thể triển khai các nội dung giáo dục như giáo dục Quyền SHTT. Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS-SV trong nhà trường là một hình thức tổ chức HĐTN có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

#### *Diễn đàn*

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS-SV thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS-SV có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để học sinh được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác.

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS-SV, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS-SV là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu



dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của nhà giáo dục về các nội dung liên quan đến Quyền SHTT.

#### *Sân khấu tương tác*

Sân khấu tương tác (sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS-SV đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS-SV được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS-SV rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống liên quan đến việc thực thi Quyền SHTT.

#### *Hội thi/cuộc thi*

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS-SV và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS-SV là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của nhà giáo dục trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn HS-SV tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS-SV; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS-SV, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó liên quan đến Luật SHTT, Quyền SHTT. Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (như văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS-SV tham gia hơn.

Các hình thức tổ chức HĐTN được trình bày ở trên là những gợi ý để nhà trường có thể tổ chức được nhiều nhất, hiệu quả nhất hoạt động giáo dục của mình, đáp ứng nhu cầu và mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục Quyền SHTT nói riêng. Trong quá trình triển khai thực hiện các trường có thể tiếp tục đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung thêm những hình thức tổ chức HĐTN khác như: Tham quan thực tế, Tổ chức sự kiện, Hoạt động giao lưu...

---

#### **2.2.4. Đánh giá hoạt động trải nghiệm giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ**

Đánh giá kết quả hoạt động của SV được thể hiện ở hai cấp độ đánh giá cá nhân và đánh giá tập thể. Vì vậy, nội dung đánh giá phải cụ thể, thiết thực, có tiêu chí rõ ràng thì việc đánh giá mới có tác động tích cực tới SV.

##### *Nội dung đánh giá cá nhân*

Đánh giá SV qua HĐTN xét cho cùng chính là sự xem xét mức độ hoàn thành các mục tiêu giáo dục Quyền SHTT đã đề ra. Căn cứ vào mục tiêu của HĐTN, nội dung đánh giá SV (cá nhân và tập thể SV) bao gồm những điểm sau đây: Đánh giá mức độ hiểu biết của SV về nội dung của các hoạt động; Đánh giá trình độ đạt được các kỹ năng HĐTN của SV; Đánh giá về thái độ, tình cảm của SV đối với HĐTN.

##### *Nội dung đánh giá tập thể SV*

Đánh giá kết quả hoạt động của tập thể SV được thể hiện: Số lượng SV tham gia hoạt động; Các sản phẩm hoạt động; Ý thức cộng đồng trách nhiệm; Tinh thần hợp tác trong hoạt động (phối hợp giữa các học sinh với nhau, phối hợp giữa các nhóm học sinh với nhau); Kỹ năng hợp tác của SV trong hoạt động.

Các nội dung đánh giá trên có thể thực hiện thông qua các hình thức đánh giá như: Đánh giá bằng quan sát; Đánh giá bằng phiếu tự đánh giá; Đánh giá bằng phiếu hỏi; Đánh giá qua bài viết; Đánh giá qua sản phẩm hoạt động; Đánh giá bằng điểm số; Đánh giá qua tọa đàm, trao đổi ý kiến; qua nhận xét; Đánh giá qua bài tập và trình diễn; Đánh giá của GV chủ nhiệm và các lực lượng giáo dục khác theo một quy trình đánh giá chặt chẽ và khoa học.

### **3. KẾT LUẬN**

Tại Việt Nam, tình trạng xâm phạm SHTT đang ngày càng nghiêm trọng và phổ biến, nguyên nhân chủ yếu là do việc thực thi quyền SHTT còn nhiều điểm bất cập, việc giáo dục quyền SHTT cho cộng đồng nói chung và HS-SV chưa được quan tâm chú trọng, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa được tốt. Chính vì vậy, trước hết cần nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với SHTT, đồng thời đẩy mạnh hoạt động sáng tạo và quản lý cũng như giáo dục quyền SHTT từ những nguồn nội sinh, trong đó có các trường ĐH. Trong bối cảnh hiện nay việc thực thi pháp luật SHTT là một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng đào tạo và tiến đến đánh giá mức độ hội nhập của một trường ĐH, chính vì vậy, trường ĐH là một trong những địa chỉ quan trọng cần xây dựng môi trường văn hóa SHTT, theo đó, các trường ĐH phải đóng vai trò chủ đạo trong việc giáo dục cho SV về SHTT, Quyền SHTT. HĐTN là con đường để phát triển toàn diện nhân cách cho HS-SV, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở Việt Nam, thông qua việc xác định mục tiêu – nhiệm vụ giáo dục, lựa chọn nội dung giáo dục, hình thức – phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp, tổ chức kiểm tra – đánh giá khách quan, toàn diện theo quy trình chặt chẽ, khoa học; là hình thức giáo dục mang lại ý nghĩa thiết thực để nâng cao hiệu quả giáo dục quyền SHTT cho HS-SV trong nhà trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Quế Anh (2008). Nhu cầu đào tạo về Sở hữu trí tuệ trong các trường Đại học Việt Nam, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế - Luật* 24. 9 -17
- [2] Bộ GD&ĐT. *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể*, tháng 7/2017
- [3] Nguyễn Thị Hằng (2015). *Nghiên cứu phát triển năng lực thiết kế chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho giáo viên phổ thông*. Báo cáo tổng kết nhiệm vụ KHCN Cấp Trường, ĐHSP Hà Nội.
- [4] Phạm Thị Thúy Hằng (2014). *Giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên thông qua tích hợp Luật sở hữu trí tuệ vào nội dung môn Giáo dục học ở Trường ĐHSP, Đại học Huế*. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH&CN cấp cơ sở Trường ĐHSP, ĐH Huế
- [5] Kamil Idris, (2005). *SHTT, một công cụ phát triển kinh tế hữu hiệu*. NXB WIPO.
- [6] *Quyết định số 50/2007/QĐ- BGDĐT* ngày 29/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, học viện, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- [7] Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2012). *Luật SHTT năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009*, NXB Chính trị quốc gia.
- [8] Giản Tử Trung (5/11/2017). *Trí tuệ: Sáng tạo hay ăn cắp?* từ <http://www.giantutrong.vn/bai-viet/tri-tue-sang-tao-hay-an-cap/30>
- [9] WIPO. *Những điều chưa biết về Sở hữu trí tuệ* (16/10/2017), từ [http://www.wipo.int/export/sites/www/sme/en/documents/guides/translation/secrets\\_of\\_ip\\_vi.pdf](http://www.wipo.int/export/sites/www/sme/en/documents/guides/translation/secrets_of_ip_vi.pdf)
- [10] WIPO. Work intellectual property Organization (2017, March 10), “*IP Policies for Universities and Research Institutions*”. Retrieved from [http://www.wipo.int/policy/en/university\\_ip\\_policies/](http://www.wipo.int/policy/en/university_ip_policies/)

## INTELLECTUAL PROPERTY EDUCATION FOR TEACHER STUDENTS THROUGH EXPERIENTIAL LEARNING ACTIVITIES TO MEET THE REQUIREMENTS OF GENERAL EDUCATION INNOVATIONS

**Abstract:** The implementation of the Intellectual Property Law is still limited in Vietnam, intellectual property infringement is quite widespread and increasingly complex; in fact, educational activities related to Intellectual Property for the community in general and for students in particular are almost not properly paid attention in Vietnam. The article focuses on the intellectual property education for teacher students through experiential learning - a mandatory educational activity in the new general education curriculum tending to enhance their knowledge of Intellectual Property Law; sense of protection of their intellectual property and respect for the intellectual property of others; legitimate exploitation of those creatures and at the same time to develop the capacity for organizing experiential activities for teacher students, school teachers to meet the requirements of education innovations.

**Keywords:** Intellectual property, intellectual property education, experimental learning activities.